TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27+30/08/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Tương Phục

Bà Nguyễn Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 và 30 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1993. HKTT: Đường Y, thôn P, xã P, G, Hà Nội. Tạm trú: Xóm 5, thôn Q, xã X, Thọ Xuân, Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Kế toán. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Q, sinh năm 1992. HKTT: Đường Y, thôn P, xã P, G, Hà Nội. Nghề nghiệp: Công nhân công ty L Việt Nam. Có mặt tại phần thủ tục và hỏi, vắng mặt tranh luận và tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn, chị H trình bày có nội dung sau:

Tôi và anh Nguyễn Q kết hôn tự nguyện ngày 22/12/2017, tại UBND xã P, G, Hà Nội. Sau khi cưới chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Q ham chơi, bỏ bê gia đình, không tôn trọng tình nghĩa gia đình. Vợ chồng thường hay cãi nhau, thậm trí xô xát ngay cả khi tôi đang mang thai cháu thứ hai. Chúng tôi đã ly thân, không ăn ở

chung từ tháng 4/2019 đến nay. Tôi đã đưa con trai là cháu Nguyễn Bảo Long về nhà ngoại ở xóm 5, thôn Q, xã X, TX, Thanh Hóa sinh sống. Ngày 6/5/2019 tôi bị sảy thai, ba ngày sau thì ông nội anh Q mất, sức khỏe của tôi còn yếu nên mẹ và chị gái tôi đưa cháu L về để thắp hương cho cụ. Sau đó thì gia đình anh Q giữ cháu L lại nói là lo công việc cho cụ xong sẽ đưa cháu L về với tôi. Khi sức khỏe ổn định, tôi ra đón con thì anh Q và gia đình ngăn cản không cho tôi đón con về. Nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn L sinh ngày 15/3/2018. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Tôi đang làm kế toán tại Cty TNHH thương mại và dịch vụ Trường Anh, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi con. Về nơi ở, hiện tôi đang sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ và được bố mẹ tạo điều kiện chỗ ăn ở để nuôi con. Mặt khác cháu L đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Trường hợp tòa án giao con cho anh Q nuôi con, tôi không cấp dưỡng vì tôi không đồng ý để anh Q nuôi con.

- Về tài sản chung vợ chồng: Tôi không yêu ầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Q trình bày: Tôi nhất trí với chị H trình bày về thời gian và trình tự thủ tục đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng là do chúng tôi bất đồng về tính cách, lối sống và cách cư xử trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Tôi chưa bao giờ đánh chị H, chúng tôi chỉ cãi nhau chứ không xô xát nhau. Chị H là người phụ nữ không trung thực, vay nợ nhiều người thân trong gia đình, sống khép kín không có các mối quan hệ với người xung quanh, có dấu hiệu trầm cảm, thần kinh không bình thường (BL55). Sau khi xây dựng gia đình vẫn còn tơ tưởng đến người yêu cũ, tuyên bố là bỏ chồng thì người yêu cũ sẽ nhận nuôi cả hai mẹ con. Trong quan hệ với gia đình chồng thì hỗn láo, cãi tay đôi với mẹ chồng....Ngoài ra, gia đình tôi còn nghi ngờ đạo đức của chị H về việc chị H cố tình nạo hút thai, lấy đi mạng sống của cháu thứ hai khi mới là thai nhi 6 tháng tuổi. Nay chị H làm đơn ly hôn, tôi đồng ý lý hôn vì tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn.

- Về con chung: Cháu Nguyễn L sinh ngày 15/3/2018, khi ly hôn tôi không đồng ý để chị H nuôi con vì chị H là người không trung thực, vô nhân tính, không xứng đáng là người mẹ để nuôi con. Mặt khác điều kiện kinh tế và môi trường nuôi dưỡng con của gia đình tôi ở Hà Nội tốt hơn việc chị H đưa cháu L về Thanh Hóa nuôi dưỡng. Nếu tôi được nuôi con tôi không yêu cầu cô Hoan cấp dưỡng nuôi con. Hiện tôi đang làm công nhân tại Cty Lixil Việt Nam, lương tháng 8-10 triệu đồng, đủ điều kiện để nuôi cháu L. Trường hợp Tòa án giải quyết giao con cho cô Hoan nuôi, tôi sẽ cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản: Nhất trí với đề nghị của chị H, không yêu cầu toà án giải quyết.

Người làm chứng trình bày:

Ông T và bà N là bố mẹ đẻ của chị H trình bày: Chị H và anh Ngô Q thống nhất xác định tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn nên đã thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn. Về con chung: Do vợ chồng chị H và

anh Q mâu thuẫn và ly thân khi cháu Nguyễn L còn nhỏ mới 17 tháng tuổi, gia đình anh Q giữ cháu không cho chị H được bế con về ngoại. Nay để đảm bảo theo quy định của pháp luật là con dưới 36 tháng tuổi được ở với mẹ nên ông bà đề nghị Tòa án giao cháu Bảo Long cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông bà đồng ý cho chị H và cháu L ở cùng.

ÔngĐT là bố đẻ của anh Nguyễn Q trình bày: Chị H và anh Q không hợp nhau về lối sống nên có mâu thuẫn, hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất ly hôn nên đề nghị HĐXX xử cho hai bên được ly hôn. Riêng về việc nuôi cháu Nguyễn L thì chị H không xứng đáng được giao nuôi con do chị H không đủ tư cách đạo đức, sống thiếu trung thực, chúng tôi nghi ngờ chị H cố tình đình chỉ sự sống của cháu thứ hai khi thai nhi mới 6 tháng tuổi. Mặt khác, trong thời gian vợ chồng ly thân, chị H không về thăm con, cháu L cũng cai sữa từ lâu, đến nay không còn nhận ra mẹ và không theo chị H. Điều kiện kinh tế của gia đình và điều kiện môi trường ở Hà Nội tốt hơn trong Thanh Hóa do vậy đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh Q được nuôi dưỡng là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo.Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G cho rằng: Chị H và anh Nguyễn Quốc Hoan đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và lối sống nên hay cãi nhau, vợ chồng đã ly thân và đều xác định không thể hàn gắn được, thống nhất ly hôn vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của chị H và anh Nguyễn Q. Đối với tranh chấp nuôi con chung thì hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn L sinh ngày 15/3/2018. Tính đến thời điểm hiện nay cháu L được 17 tháng 12 ngày tuổi vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, giao con chung cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp. Anh Q khai nếu giao con cho chị H nuôi thì đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, song tại phiên tòa ngày 27/8/2019, gần hết phần hỏi Q xin phép vì sức khỏe không tham gia phiên tòa và bỏ về. Tại phiên tòa tiếp theo ngày 30/8/2019, anh Q vắng mặt vì vậy không thể ghi nhận ý kiến của anh Hoan, do đó nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới. Tài sản chung: hai bên không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết. Án phí : các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Q, giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là " Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Bị đơn anh Nguyễn Q, có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn P, xã P, G, Hà Nội, do vậy căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. **Về nội dụng vụ án, giải quyết yêu cầu của đương sự:**

Chị H và anh Nguyễn Q kết hôn có tìm hiểu tự nguyện, do vậy việc kết hôn là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị H và anh Q chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, hai bên đều thừa nhận bất đồng về quan điểm và lối sống không phù hợp, không còn lòng tin với nhau, đã ly thân không còn tình cảm dành cho nhau. Chị H có đơn xin ly hôn, anh Q có lời khai (Bl 77-80) và lời trình bày tại phiên tòa ngày 27/8/2019, trong phần hỏi, đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, cần căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị H và anh Nguyễn Q.

Về con chung: Khi ly hôn, chị H và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn L, sinh ngày 15/3/2018, tính đến ngày xét xử cháu L mới được 17 tháng 12 ngày tuổi. Mặc dù, anh Q cho rằng chị H có dấu hiệu của bệnh trầm cảm, thần kinh không bình thường và cho rằng chị H thiếu đạo đức, vô nhân tính vì đã phá bỏ thai nhi 6 tháng tuổi. Ông Nguyễn Đình Thắm cũng cho rằng chị H không đủ tư cách nuôi con vì sống dối trá, ông cũng nghi ngờ chị H cố tình đình chỉ sự sống của thai nhi 6 tháng tuổi. Nhưng các tài liệu trong hồ sơ thể hiện từ ngày 02/5/2019 đến ngày 04/5/2019 chị H đã vào bệnh viện đa khoa Đức Giang, Long Biên Hà Nội điều trị, nội dung Giấy ra viện ghi chẩn đoán "thai 25 tuần – dọa đẻ non" (BL45). Giấy xác nhận ngày 07/5/2019 do chị H và ông Nguyễn Đình Thắm xuất trình (BL46 và BL86) nêu nội dung chị H vào trạm xá phường An Hoạch lúc 20 giờ 5 phút ngày 6/5/2017, chẩn đoán :"Băng huyết do sẩy thai". Phương pháp điều trị: Hồi sức, cầm máu. Nạo vét tử cung, tăng co.... do bác sỹ Thiêm điều trị và bác sỹ Đặng Thị Thiêm xác nhận. Như vậy, ngoài lời khai của anh Q và ông Thắm thì không có tài liệu nào chứng minh chị H bị bệnh trầm cảm, chị H là người đề nghị nạo hút thai khi thai nhi đang khỏe mạnh. Mặt khác, hiện chị H đang làm kế toán tại Cty TNHH thương mại và dịch vụ Trường Anh, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng. Ông T và bà N mẹ đẻ Hoan khai nhận tạo điều kiện về nơi ở và trông nom cháu cho chị H. Căn cứ khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Nguyễn L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp và có căn cứ.

Tại phiên tòa chị H đề nghị nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung. Anh Nguyễn Q có lời khai BL78: "...Trường hợp cô Hoan nuôi con thì tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng". Nhưng do tại phiên tòa ngày 27/8/2019, khi gần gần hết phần hỏi anh Q cho rằng sức khỏe không tốt, xin vắng mặt tại phiên tòa và bỏ về. Phiên tòa tiếp theo vào ngày 30/8/2109, anh Q vắng mặt vì vậy ý kiến của anh Q, Hội đồng xét xử không thể ghi nhận được là có căn cứ. Do vậy khi giao cháu Nguyễn L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc thì tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới là phù hợp pháp luật vì chị H không yêu cầu theo Điều 82 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Ly hôn" của chị H.

2. Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị H và anh Nguyễn Q.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn L, sinh ngày 15/3/2018 cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi cháu Nguyễn L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết.

4. Án phí: Chị H phải chịu toàn bộ 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0000 4463 ngày 31/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G nay chuyển thành án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Báo cho anh Nguyễn Q vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long